

Số: 924/TTr-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Về cho ý kiến đối với danh mục và mức vốn bố trí
cho các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương cấp phát
và nguồn ODA cấp phát từ ngân sách Trung ương năm 2020**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X;

Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Công văn số 8472/BKHĐT-TH ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Công văn số 9268/BKHĐT-TH ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc triển khai kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch đầu tư công năm 2020;

Căn cứ ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách tại phiên họp ngày 10 tháng 3 năm 2020 về danh mục và mức vốn bố trí cho các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương cấp phát và nguồn ODA cấp phát từ ngân sách Trung ương năm 2020;

Xét Tờ trình số 273/TTr-SKHĐT-STC ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Liên Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Tài chính, Tờ trình số 1509/TTr-SKHĐT ngày 05 tháng 3 năm 2020 và Tờ trình số 1832/TTr-SKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về phân khai kế hoạch vốn năm 2020 nguồn vốn ngân sách Trung ương cấp phát và nguồn vốn ODA cấp phát từ ngân sách Trung ương;

Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố về danh mục và mức vốn bố trí cho các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương cấp phát và nguồn ODA cấp phát từ ngân sách Trung ương năm 2020 như sau:

1. Căn cứ pháp lý trình Hội đồng nhân dân thành phố

1.1. Đối với kế hoạch năm 2019 trở về trước

Trước đây, khoản 5, 6 Điều 66 Luật Đầu tư công năm 2014 quy định về việc trình, phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư hằng năm vốn ngân sách nhà nước, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ:

“5. Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết danh mục và tổng mức vốn kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ năm sau cho các bộ, ngành và địa phương.

6. Trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao chi tiết danh mục và mức vốn kế hoạch đầu tư năm sau vốn ngân sách Trung ương, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ của từng dự án cho các bộ, ngành và địa phương.

7. Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, các bộ, ngành và địa phương giao hoặc thông báo kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ năm sau cho các đơn vị.”

Thực hiện quy định trên, các năm trước đây, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Quyết định giao chi tiết danh mục và mức vốn kế hoạch đầu tư năm sau vốn ngân sách Trung ương của từng dự án cho các địa phương.

Căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân thành phố đã có các văn bản thông báo kế hoạch vốn ngân sách Trung ương hằng năm cho các đơn vị chủ đầu tư để triển khai thực hiện và giải ngân theo đúng quy định nêu trên.

1.2. Đối với kế hoạch năm 2020

a) Theo khoản 4, 5 Điều 61 Luật Đầu tư công năm 2019 (có hiệu lực thi hành đối với kế hoạch đầu tư công năm 2020) quy định về trình, phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách nhà nước như sau:

“4. Trước ngày 30 tháng 11 hằng năm, Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm sau theo tổng mức vốn và cơ cấu vốn đã được Quốc hội quyết định cho các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương.

5. Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương phân bổ chi tiết mức vốn kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương năm sau, danh mục, mức vốn bố trí của từng dự án cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp dưới, gửi phương án phân bổ chi tiết cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chính phủ và theo dõi thực hiện.”

Như vậy, theo Luật Đầu tư công năm 2019, Thủ tướng Chính phủ chỉ giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm sau theo tổng mức vốn và cơ cấu vốn, không giao chi tiết danh mục và mức vốn kế hoạch đầu tư năm sau vốn ngân sách Trung ương của từng dự án cho các địa phương như quy định của Luật Đầu tư công năm 2014.

b) Theo khoản 2 Điều 83 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp như sau: *"2. Xem xét, cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu"*.

Căn cứ quy định nêu trên, Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, cho ý kiến chấp thuận về kế hoạch đầu tư công hằng năm của thành phố, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu để Ủy ban nhân dân thành phố có cơ sở ban hành Quyết định phân bổ chi tiết cho các chủ đầu tư triển khai thực hiện.

c) Tiến độ lập danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương năm 2020 trình Hội đồng nhân dân thành phố cho ý kiến như sau:

- Ngày 13 tháng 11 năm 2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 8472/BKHĐT-TH hướng dẫn các Bộ - ngành, địa phương về việc phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2020.

- Ngày 29 tháng 11 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1706/QĐ-TTg về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020, thành phố được giao tổng mức kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2020 là 8.198,552 tỷ đồng (không giao chi tiết danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án); đồng thời, tại điểm a khoản 1 Điều 2, Quyết định số 1706/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư *"hướng dẫn các bộ, cơ quan Trung ương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2020 theo quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn"*.

- Đến ngày 12 tháng 12 năm 2019 (sau kỳ họp cuối năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức từ ngày 7/12 đến 9/12), Bộ Kế hoạch và Đầu tư mới có Công văn số 9268/BKHĐT-TH hướng dẫn các Bộ - ngành, địa phương phân bổ chi tiết danh mục và mức vốn kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương năm 2020. Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố chưa trình Hội đồng nhân dân thành phố cho ý kiến đối với danh mục và mức vốn bố trí cho các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương cấp phát và nguồn ODA cấp phát từ ngân sách Trung ương năm 2020 tại kỳ họp cuối năm 2019.

2. Về khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2020

Tại Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, thành phố được giao kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2020 là 8.198,552 tỷ đồng, gồm:

- Vốn ngân sách Trung ương là 3.153,561 tỷ đồng, trong đó:

+ Đầu tư 02 bệnh viện tuyến cuối là 2.312,261 tỷ đồng (trong đó, thu hồi vốn ứng trước của 02 dự án bệnh viện tuyến cuối là 2.242.141 tỷ đồng);

+ Các chương trình, dự án khác sử dụng vốn ngân sách Trung ương là 841,300 tỷ đồng.

- Vốn ODA cấp phát là 5.044,991 tỷ đồng.

3. Nguyên tắc bố trí vốn ngân sách Trung ương năm 2020

Tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ xác định nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương năm 2020 như sau:

- Phù hợp với thứ tự ưu tiên đã được quy định trong Luật Đầu tư công và các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có liên quan;
- Ưu tiên thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước;
- Bố trí vốn để thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch, vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư;
- Bố trí vốn để hoàn thành dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, bảo đảm thời gian quy định;
- Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án quan trọng quốc gia, các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Biển Đông - Hải đảo đảm bảo cho lĩnh vực quốc phòng, an ninh trên biển và hải đảo, các dự án đã quá thời gian bố trí vốn theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ;
- Bố trí vốn theo tiến độ dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2020;
- Bố trí vốn cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các dự án dự kiến triển khai trong giai đoạn 2021-2025;
- Sau khi bố trí vốn bảo đảm tiến độ thực hiện các dự án, nếu còn nguồn mới bố trí cho dự án khởi công mới năm 2020;
- Mức vốn kế hoạch năm 2020 của từng dự án không vượt quá tổng mức vốn kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 còn lại của từng dự án.
- Chỉ giao kế hoạch đầu tư công năm 2020 cho các nhiệm vụ, dự án đã đủ thủ tục đầu tư và đủ điều kiện giao kế hoạch vốn theo quy định của Luật Đầu tư công.

4. Phương án phân khai kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2020

Căn cứ khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2020 và nguyên tắc bố trí vốn ngân sách Trung ương năm 2020 theo Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố như sau:

4.1. Thông qua chi tiết phân khai vốn ngân sách Trung ương đối với 12 dự án là 2.706,091 tỷ đồng, trong đó hoàn trả tạm ứng là 2.091,591 tỷ đồng, cụ thể:

a) Dự án Bờ tả sông Sài Gòn (đoạn còn lại) từ rạch cầu Ngang đến khu đô thị Thủ Thiêm thuộc Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng là 29,810 tỷ đồng.

b) Chương trình đầu tư xây dựng 02 bệnh viện tuyến cuối là 2.312,261 tỷ đồng, trong đó hoàn trả tạm ứng là 2.091,591 tỷ đồng (do năm 2019 thành phố đã hoàn trả tạm ứng 150,550 tỷ đồng nên năm 2020 chỉ hoàn trả tạm ứng 2.091,591 tỷ đồng)

c) Chương trình Xây dựng Khu Công nghệ cao thành phố (09 dự án) là 364,020 tỷ đồng.

(Chi tiết theo Biểu số 1 đính kèm)

4.2. Thông qua chi tiết phân khai vốn ODA cấp phát từ ngân sách Trung ương đối với 06 dự án là 5.044,991 tỷ đồng.

(Chi tiết theo Biểu số 2 đính kèm)

4.3. Đối với nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2020 còn lại chưa phân bổ chi tiết là 447,470 tỷ đồng, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố thống nhất phương án phân bổ cho 02 dự án xây dựng bệnh viện tuyến cuối của thành phố sau khi đủ điều kiện bố trí vốn theo quy định (Ủy ban nhân dân thành phố đã có Công văn số 896/UBND-TH ngày 13 tháng 3 năm 2020 báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2016-2020 từ 10% dự phòng vốn ngân sách Trung ương cho 02 dự án bệnh viện tuyến cuối của thành phố để làm cơ sở bổ sung vốn trung hạn và sử dụng vốn ngân sách Trung ương năm 2020 còn lại chưa phân bổ).

Kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 209/TTr-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ban Kinh tế - Ngân sách;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước TP;
- VPUB: CPVP;
- Phòng TH (2b);
- Lưu VT (TH/V).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Vĩnh Tuyên

BIỂU SỐ 1
PHÂN KHAI CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2020
Nguồn vốn ngân sách Trung ương cấp phát

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Đanh mục dự án	Địa điểm	Mạng lực hiện có	Văn bản pháp lý	Pháp lý của dự án		Kế hoạch năm 2020					Giá trị	
					Tổng số (tính cả các nguồn vốn)	Trong đó: đầu tư	Tổng số	Trong đó: NSTW			0		
								Tổng số	Tổng số	Thu hồi các khoản ứng nước			Thanh toán nợ XD/CB
TỔNG CỘNG (A+B)													
A	PHẦN BỔ CHI TIẾT				12.662.480	9.764.261	3.153.561	3.153.561	2.706.091	2.706.091	2.091.591	0	0
	Chương trình ứng dụng phát triển kinh tế - xã hội các vùng				992.756	588.290	29.810	29.810	2.706.091	2.706.091	2.091.591	0	0
1	Bộ và sông Sài Gòn (đoạn còn lại) từ trục cầu Nguyễn Văn Khu đi thị trấn Thielen Chi Minh	Quận 2 - Quận Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh	- Xây dựng hạ tầng kênh dài 1.776m. - Quy mô kênh Cao trình đầu +2,7m; kết cấu đầu mố BTCT. - Xây dựng 04 công trình tiêu.	432/QĐ-SNN ngày 07/11/2011; 452/QĐ-SNN ngày 28/10/2016; 325/QĐ-SNN ngày 08/09/2017	992.756	588.290	29.810	29.810					
	Chương trình đầu tư xây dựng Khu Công nghệ cao Thủ Đức				1.348.133	375.971	364.020	364.020			0	0	
1	Xây dựng đường giao thông D20	Quận 9	Chiều dài 1.391,6m	211/HĐND-KTNS, 04/4/2017; 4411/HĐND-KTNS, 14/8/2017	91.873	27.547	24.921	24.921					
2	Xây dựng đường D14	Quận 9	*Chiều dài 1.437m LQ: 27m (8-18-3)*	211/HĐND-KTNS, 04/4/2017; 4411/HĐND-KTNS, 14/8/2017	122.082	36.625	32.962	32.962					
3	Xây dựng đường D17	Quận 9	*Chiều dài 1.503,54m LQ: 19m (3-8-8)*	211/HĐND-KTNS, 04/4/2017; 4411/HĐND-KTNS, 14/8/2017	129.004	34.831	34.831	34.831					
4	Xây dựng đường D18	Quận 9	*Chiều dài 987,28m LQ: 19m (3-8-8)*	211/HĐND-KTNS, 04/4/2017; 4411/HĐND-KTNS, 14/8/2017	98.600	26.560	26.560	26.560					
5	Xây dựng đường D10b trong Khu Công nghệ cao Thủ Đức phố Hồ Chí Minh - Giai đoạn II	Quận 9	*Chiều dài 245m LQ: 14m (3-8-3)*	211/HĐND-KTNS, 04/4/2017; 4411/HĐND-KTNS, 14/8/2017	133.270	35.983	35.983	35.983					

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Mạng lực thiết kế	Văn bản phê duyệt	Pháp lý của dự án		Kế hoạch năm 2020				Chi chi		
					Tổng mức đầu tư		Trong đó: NSTW						
					Tổng số (tính cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB			
6	Xây dựng đường giao thông D4	Quận 9	* Chiều dài 1.817m LQ: 24m (8-8-8) 14/8/2017	21/HĐND-KTNS, 04/4/2017; 4411/HĐND-KTNS, 14/8/2017	170.100	45.885	45.885	45.885					
7	Xây dựng đường giao thông D15-đoạn 2	Quận 9	* Chiều dài 1.108m LQ: 27m (8-16-3) 14/8/2017	21/HĐND-KTNS, 04/4/2017; 4411/HĐND-KTNS, 14/8/2017	102.382	27.643	27.643	27.643					
8	Cải tạo, tạo vệt, kẻ báo và bố rãnh Sông Bàu rạch Lớn, sông Chư	Quận 9	Chiều dài toàn bộ 3.900m 14/8/2017	21/HĐND-KTNS, 04/4/2017; 4411/HĐND-KTNS, 14/8/2017	188.745	56.624	50.961	50.961					
9	Dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải	Quận 9	Xây dựng trạm xử lý công suất 4.000m ³ /ngày đêm 14/8/2017	21/HĐND-KTNS, 04/4/2017; 4411/HĐND-KTNS, 14/8/2017	312.127	84.274	84.274	84.274					
	Chương trình đầu tư xây dựng 2 bệnh viện tuyến cuối				10.321.591	8.800.000	2.312.261	2.312.261	2.091.591		0		
2	Xây dựng một Bệnh viện Nhi đồng Thành phố Hồ Chí Minh	Huyện Bình Chánh	1.000 giường	5802/QĐ-UBND ngày 24/11/2014	4.476.551	4.400.000	1.364.361	1.364.361	1.213.813				
3	Xây dựng Cơ sở 2 của Bệnh viện Ung bướu Thành phố Hồ Chí Minh	Quận 9	1.000 giường	1637/QĐ-UBND ngày 9/4/2015	5.845.040	4.400.000	947.900	947.900	877.778				
II NGUỒN CÒN LẠI CHƯA PHÂN BỐ													
							447.470	447.470					

Ủy ban nhân dân Thành phố đã có Công văn số 896/UBND-TH ngày 13 tháng 3 năm 2020 báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế chấp thuận bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trong hạn 2016-2020 cho 02 dự án xây dựng bệnh viện tuyến cuối của Thành phố từ 10% dự phòng vốn ngân sách Trung ương để làm cơ sở bố trí bổ sung kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2020.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

BIỂU SỐ 2
PHẦN KHAI CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2020
Phần Văn ODA cấp phát từ ngân sách Trung ương

STT	Đánh mục dự án	Mã chi dự	Đip chi dự XD	Văn bản pháp lý	Phần Văn ODA cấp phát từ ngân sách Trung ương												
					Trong đó					Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020							
					Giá trị bằng VND		Trong đó: NSTW		Giá trị bằng ngoại tệ	Giá trị bằng VND		Trong đó		Giá trị bằng VND		Trong đó	
					Trong đó (tổng các khoản VND)	Trong đó	Trong đó: NSTW	Trong đó	Đơn vị tính	Trong đó	Đơn vị tính	Trong đó	Đơn vị tính	Trong đó	Đơn vị tính	Trong đó	Đơn vị tính
	TỔNG CỘNG				115.643.813	11.918.867	-	-	94.613.916	36.373.816	64.312.099	5.014.591	-	-	5.014.591	5.014.591	-
1	Dự án ODA thông số 1/11 của vùng cho phần Văn ODA cấp phát từ ngân sách Trung ương	ADN	Q1.1.10.T1a.Bình Thuận Pk. 13	1457/QĐ-LĐTBĐT ngày 7/8/2013	1.331.820	316.009	-	54.931 nhdn USD	1.237.811	839.468	368.313	200	-	-	200	200	-
2	Dự án 1/18 dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kết cấu hạ tầng giao thông vận tải và các ngành kinh tế khác của tỉnh Bình Thuận - Sắt Thép	SWT	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông vận tải	1458/QĐ-LĐTBĐT ngày 9/11/2018	249.807	4.714	-	10,2 nhdn USD	245.123	0	245.123	30.000	-	-	30.000	30.000	-
3	Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kết cấu hạ tầng giao thông vận tải và các ngành kinh tế khác của tỉnh Bình Thuận - Sắt Thép	JICA	Q1.2.Bình Thuận T1a.Bình Thuận Q1.1.10.T1a.Bình Thuận Pk. 13	1458/QĐ-LĐTBĐT ngày 9/11/2018	41.557.150	3.491.600	-	38.065.550	14.331.626	23.733.924	2.183.000	-	-	-	2.183.000	2.183.000	-
4	Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kết cấu hạ tầng giao thông vận tải và các ngành kinh tế khác của tỉnh Bình Thuận - Sắt Thép	ADN, KTW, EDB	Q1.1.10.T1a.Bình Thuận Pk. 13	1458/QĐ-LĐTBĐT ngày 9/11/2018	478.903.810	10.421.870	-	37.484.970	7.601.720	29.883.250	381.791	-	-	-	381.791	381.791	-
5	Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kết cấu hạ tầng giao thông vận tải và các ngành kinh tế khác của tỉnh Bình Thuận - Sắt Thép	JICA	Q1a.4, 5, 6, 8, 10, 11, 12.Bình Thuận Bông Bông Bình Thuận	1458/QĐ-LĐTBĐT ngày 9/11/2018	11.281.368	1.494.470	-	74.818.713 nhdn VND	9.330.792	9.330.792	500.000	-	-	-	500.000	1.418.000	1.418.000
6	Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kết cấu hạ tầng giao thông vận tải và các ngành kinh tế khác của tỉnh Bình Thuận - Sắt Thép	VND	Q1a.2	1458/QĐ-LĐTBĐT ngày 9/11/2018	11.132.904	1.372.301	-	450 nhdn USD	9.566.700	4.249.200	5.317.500	1.800.000	-	-	1.800.000	1.800.000	-

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Đơn vị tính: VND/đồng